

ĐỀ CHÍNH THỨC

HƯỚNG DẪN CHẤM

(Hướng dẫn chấm có 02 trang)

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Nắm vững yêu cầu của *Hướng dẫn chấm* để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh. Do đặc trưng của môn Ngữ văn, cần linh hoạt trong quá trình chấm, tránh đếm ý cho điểm, khuyến khích những bài viết sáng tạo.

- Việc chi tiết hóa điểm số của các câu (nếu có) trong *Hướng dẫn chấm* phải được bàn bạc, thống nhất trong tổ chấm và đảm bảo không sai lệch với tổng điểm toàn bài.

- Bài thi được chấm theo thang điểm 10. Điểm thành phần tính đến 0.25. Điểm tổng toàn bài làm tròn theo quy định.

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ:

Phần	Câu/ý	Nội dung	Điểm
I. ĐỌC HIỂU	1	- Đoạn trích trên được viết theo thể thơ: Tự do.	0,5
	2	- Theo tác giả, với bất cứ việc nào dù lớn hay nhỏ thì: “ <i>Nhiệm vụ của chúng ta là làm hết khả năng của mình</i> ”.	0,5
	3	Lời khuyên có ý nghĩa: - Hãy sống một cuộc sống thật ý nghĩa dù bạn là ai. - Hãy luôn có thái độ sống tích cực. <i>Lưu ý:</i> Học sinh có thể diễn đạt khác nhau, chỉ cần đúng ý. Với mỗi ý đúng, học sinh đạt 0,5 điểm.	1,0
	4	- Học sinh có thể chọn thông điệp mà bản thân cho là ý nghĩa nhất, miễn là lí giải hợp lí. Chẳng hạn: Hãy là chính mình và nỗ lực cố gắng... <i>Lưu ý:</i> Học sinh lí giải hợp lí, thuyết phục và diễn đạt trôi chảy: từ 0,75 đ đến 1,0 đ. Triển khai ý sơ lược, còn mắc ý diễn đạt: từ 0,25 đ đến 0,5 đ.	1,0
II. LÀM VĂN	1	Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa câu thơ: “ <i>Hãy luôn là chính mình và nỗ lực.</i> <i>Cho dù bạn là ai!</i> ”.	2,0
		a. <b>Đảm bảo hình thức thức của một đoạn văn:</b> Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành...	0,25
		b. <b>Xác định đúng vấn đề nghị luận:</b> Hãy là chính mình và nỗ lực cố gắng	0,25
		c. <b>Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn:</b> Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có thể viết đoạn văn theo định hướng sau: - Giải thích: Hãy sống là chính mình và luôn nỗ lực để cuộc sống có ý nghĩa. - Bàn luận: + Con người chỉ sống một lần, hãy nỗ lực, sáng tạo để khẳng định giá trị của bản thân. + Sống là chính mình, sống với những đam mê, khát vọng của mình, sáng tạo điều mình mơ ước, theo đuổi điều mình khao khát. + Dù bạn là ai, địa vị, vật chất không phải là thước đo giá trị của bản thân mà nhân cách, đạo đức, lối sống mới làm nên bản sắc của bạn. Đừng trở thành bản sao của người khác. + Không đồng tình lối sống mờ nhạt, sống lập dị, không có ý thức khẳng định	1,0

	<p>bản thân; lên án cách sống tự do, lách chuan, vượt ngoài những quy chuẩn và đạo đức và thuần phong mỹ tục...</p> <p>- Bài học: Học tập, rèn luyện để tự khẳng định mình...</p> <p>* <i>Lưu ý</i>: HS có thể có những cách lập luận khác nhau, nhưng nếu đó là những lập luận vững chắc, logic thì đều được chấp nhận.</p>	
	<b>d. Sáng tạo</b> : cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận.	0,25
	<b>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu</b> : đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0,25
2	<b>Cảm nhận của anh/chị về thiên nhiên và con người Việt Bắc qua đoạn thơ sau: “Ta về mình có nhớ ta,...Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung” (Trích Việt Bắc – Tố Hữu, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016, tr.111).</b>	5,0
	<b>a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận</b> : Mở bài giới thiệu vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề	0,25
	<b>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</b> : Nỗi nhớ thương và tình cảm gắn bó sâu nặng dành cho thiên nhiên, con người Việt Bắc.	0,25
	<b>c. Triển khai các luận điểm nghị luận</b> : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Học sinh sắp xếp các luận điểm theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo những yêu cầu sau: * <b>Khái quát vấn đề nghị luận</b> . * <b>Cảm nhận đoạn trích</b> : - <b>Nội dung</b> : + <i>Bức tranh thiên nhiên Việt Bắc</i> : . Mùa đông: nổi bật hình ảnh đỏ tươi của bông hoa chuối trên cái nền xanh bạt ngàn của rừng, màu đỏ làm ấm cả không gian... . Mùa xuân: đất trời bừng sáng trong cảnh sắc hoa mơ trắng tinh khiết, diễn tả sức sống mãnh liệt của hoa lá mùa xuân. . Mùa hạ: âm thanh của tiếng ve ngân, hình ảnh sắc vàng độc đáo, riêng biệt, màu vàng của những rừng phách trở hoa đồng loạt và rực rỡ. . Mùa thu: đêm rừng tràn đầy ánh trăng với tiếng hát ân tình thủy chung... + <i>Con người Việt Bắc</i> : Những con người bình dị, trầm lặng, say mê trong những công việc đời thường ẩn chứa bao vẻ đẹp cần cù, chịu thương, chịu khó và tài hoa, khéo léo trong cuộc sống lao động; thủy chung, son sắt trong tình nghĩa cách mạng. -> <i>Bức tranh thiên nhiên, cuộc sống Việt Bắc chân thực, sống động, nên thơ, gợi cảm. Khẳng định nghĩa tình gắn bó thắm thiết của những con người Việt Bắc với nhân dân, với đất nước...</i> - <b>Nghệ thuật</b> : Tính dân tộc đậm đà; sử dụng thành công thể thơ lục bát; vận dụng hiệu quả lời ăn, tiếng nói giản dị của nhân dân trong đời sống và ca dao; giọng thơ tâm tình, thủ thỉ, ngọt ngào, tha thiết; ngôn từ giàu hình ảnh; kết cấu độc đáo xen kẽ câu tả cảnh, câu tả người, nổi bật bộ tứ bình bằng thơ... * <b>Đánh giá chung vấn đề nghị luận</b> .	4,00
	<b>d. Sáng tạo</b> : Có cách diễn đạt mới mẻ, ý tứ rõ ràng, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.	0,25
	<b>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu</b> : Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25
<b>TỔNG ĐIỂM TOÀN BÀI: I + II = 10,0</b>		<b>10,0</b>